

Đề bài

Tính luận đề trong tác phẩm

CHIẾC THUYỀN

NGOÀI XA

của Nguyễn Minh Châu.

Bài làm

“Không thuộc số nhà văn lóe sáng từ tác phẩm đầu tiên, không sớm thành danh như Nguyễn Huy Thiệp sau này, Nguyễn Minh Châu giống như người tri âm, tri kỉ với độc giả nhưng phải cùng nhau vượt qua một dốc núi khá cheo leo, hiểm trở. Cũng có thể ví von ông là một tác giả đã tặng ta một thứ rượu ngon, được chưng cất kĩ lưỡng, khi uống phải chậm rãi, nhấp nháp và khi ngấm là say” (Phan Cự Đệ – *Nhà văn Việt Nam thế kỉ XX*). Có thể lấy nhận xét trên để đánh giá về vị trí của Nguyễn Minh Châu cũng như phong cách nghệ thuật của ông. Trong số những tác phẩm tiêu biểu cho sự đổi mới về tư duy nghệ thuật của Nguyễn Minh Châu, *Chiếc thuyền ngoài xa* được đánh giá là một trong những tác phẩm đã khẳng định được tên tuổi của nhà văn được xếp vào bậc “tinh anh và tài năng nhất của văn học ta hiện nay” (Nguyễn Ngọc).

Do hoàn cảnh xã hội, trước năm 1975, văn học Việt Nam mang tính sử thi và cảm hứng lãng mạn. Thước đo giá trị nhân cách mỗi con người trong giai đoạn này là sự cống hiến hi sinh cho cách mạng, là tiêu chuẩn đạo đức cách mạng, được thể hiện trong mối quan hệ với nhân dân, dân tộc... Sau năm 1975, văn học trở về với khuynh hướng đời thường, Nguyễn Minh Châu là một trong số những nhà văn tiên phong của thời kì đổi mới đã đi sâu khám phá hiện thực đời sống ở bình diện đạo đức, thế sự.

Đã có một thời, văn học của chúng ta nhìn cuộc sống toàn màu hồng, chỉ thấy cái đẹp, cái tốt. Nhưng “bản chất con người là tổng hòa của tất cả các mối quan hệ xã hội” (Mác). Vì vậy, cần phải nhìn thẳng vào sự thật, phát hiện được những mối quan hệ chằng chịt của con người trên mọi phương diện – đó chính là những vấn đề mà tác phẩm của Nguyễn Minh Châu sau 1975 đã phát hiện và đề cập đến. Truyện ngắn *Bức tranh* là sự sám hối của người họa sĩ trước sự thiếu trách nhiệm của chính anh ta, dẫn đến kết quả là người mẹ chờ tin con mà đã khóc mù cả đôi mắt. Ở đó có sự đối lập giữa hai mảng: sáng – tối, cao thượng – thấp hèn, phải – trái... mà người họa sĩ luôn là người kém may mắn trong mối tương quan ấy. *Bến quê* là lời cảnh tỉnh của nhà văn về những cái vòng vèo, chùng chình trong cuộc đời của mỗi con người, là khao khát được trở về với những gì gần gũi, bình dị nhưng cũng là thiêng liêng nhất để làm nên giá trị của cái Đẹp...

Chiếc thuyền ngoài xa tiếp tục phát hiện đời sống nội tâm người theo hướng đời thường. Dấu chỉ giới hạn trong dung lượng của một truyện ngắn nhưng bao nghịch lí đời thường đã được mở ra: một anh trưởng phòng thông minh muốn có được một tờ lịch “tĩnh vật hoàn toàn”. Nhưng thực tế không thể không xuất hiện hình ảnh con người; một người họa sĩ tìm và chụp được một cảnh biển đẹp nhưng ngay trong cái đẹp ấy lại ẩn chứa những cái thô kệch, xấu xa; một người đàn bà bị chồng hành hạ, đánh đập tàn nhẫn nhưng

không bao giờ muốn rời xa kẻ độc ác ấy; một người chiến sĩ đã từng rất dũng cảm trước bom đạn của kẻ thù nhưng lại không sao giải thoát được cho một người đàn bà bất hạnh... Đó chính là sự minh chứng cho *cái nhìn đa chiều của Nguyễn Minh Châu về con người, về cuộc đời, để từ đó phát hiện được bản chất thực sự sau cái vẻ đẹp bên ngoài của sự vật, hiện tượng...*

Có thể nhận thấy *Chiếc thuyền ngoài xa* tiếp tục thể hiện và hoàn thiện phong cách nghệ thuật của Nguyễn Minh Châu: nghệ thuật tạo tình huống nghịch lí và lối kể chuyện hấp dẫn người đọc. Chính nghệ thuật tạo tình huống nghịch lí ấy đã góp phần rất lớn để thể hiện được tính luận đề trong tác phẩm.

Mọi vấn đề nội dung – tư tưởng trong tác phẩm của Nguyễn Minh Châu bao giờ cũng được thể hiện qua tình huống. Về cơ bản, tình huống trong tác phẩm của Nguyễn Minh Châu được chia thành ba loại: *tình huống – nghịch lí, tình huống – thắt nút, tình huống – luận đề*. Tác phẩm *Chiếc thuyền ngoài xa* được kể lại bằng hai tình huống nghịch lí để từ đó thể hiện tính luận đề của tác phẩm.

Trước hết, đó là tình huống nghịch lí trong hai bức ảnh mà người họa sĩ, nhân vật Phùng trong tác phẩm đã chụp được. Để có được một tấm lịch nghệ thuật thuyền và biển theo yêu cầu của trường phòng, Phùng đã tới một vùng biển vốn là chiến trường cũ của anh, mất mấy buổi sáng mới tìm được một tấm ảnh ưng ý. “Đó là một bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ. Mũi thuyền in một nét mơ hồ lòe nhòe vào bầu sương mù màu trắng...”. Giây phút ấy anh “cảm thấy như đã khám phá thấy cái chân lí của sự hoàn thiện, khám phá thấy cái khoảnh khắc trong ngần của tâm hồn”. Cái Đẹp đã thăng hoa, đã gột rửa tâm hồn người họa sĩ ấy. Anh cho rằng “bản thân Cái Đẹp đã là đạo đức”.

Nhưng bất ngờ, đằng sau, đằng xa cái tuyệt bích và hoàn mỹ ấy lại là một nghịch lí: từ chiếc thuyền đẹp như mơ mà anh vừa chụp ấy hiện lên một người đàn bà xấu xí, mệt mỏi, cam chịu và một người đàn ông dữ dằn, độc ác, coi việc đánh vợ như một phương thức để giải quyết nỗi đau. Là một người lính, chứng kiến cảnh người vợ bị đánh đập, nhưng phải đến lần thứ hai anh mới kịp ra tay để can ngăn hành động vũ phu của người đàn ông ấy. Phùng cay đắng nhận ra: cái ngang trái, cái bi kịch trong gia đình thuyền chài kia chính là thứ thuốc rửa quái đản làm cho những thước phim huyền diệu của anh bỗng hiện hình bản chất khủng khiếp, ghê sợ. Nhưng nói như Nam Cao, đó mới chính là hiện thực đời sống, dấu hiện thực ấy không ít ngậm ngùi, chua xót.

Phần đầu của câu chuyện là tình huống tương phản giữa hai cảnh ở biển: một cảnh đẹp, huyền ảo của thuyền và biển vào buổi sáng – cảnh thiên nhiên và một cảnh khủng khiếp về cuộc sống thực của những con người

sống trên cảnh vùng biển ấy. Phần sau của tác phẩm là một tình huống cũng mang tính chất nghịch lí khi nhà văn ghi lại câu chuyện của người đàn bà ở làng chài. Đó là khi nhà văn đã đặt nhân vật vào “một tình thế phải bộc lộ cái phần tâm can nhất, thậm chí có khi là cái khoảnh khắc chứa cả một đời người, đời nhân loại” (Phan Cự Đệ).

Câu chuyện của người đàn bà ở tòa án huyện được kể lại khiến người đọc không khỏi giật mình trước những gì đang diễn ra trong cuộc sống mà đôi khi chúng ta chỉ nhận thấy toàn màu hồng. Như tất cả những người đàn bà vô danh ở mọi vùng biển khác, nhân vật này hiện lên trước mắt người đọc qua một vài nét phác họa giản đơn nhưng đầy ấn tượng: “Tuổi ngoài 40, thô kệch, mặt rỗ” và lúc nào cũng hiện sự “mệt mỏi”. Bề ngoài, đó là một người đàn bà nhẫn nhục, cam chịu, bị chồng đánh đập, “ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng”. Ấy thế mà bà vẫn quyết định gắn bó với người đàn ông ấy. Lí do: “đám đàn bà làng chài ở thuyền chúng tôi phải cần có một người đàn ông chèo chống khi phong ba để cùng làm ăn nuôi nấng đặng một sắp con nhà nào cũng trên dưới chục đứa... Phải sống cho con chứ không phải sống cho mình”. Lời giải bày thật tình, giản dị nhưng sâu xa ấy ở tòa án huyện chính là câu chuyện về sự thật cuộc đời mà những người Phùng, như Đẩu, chỉ giây phút ấy mới thực sự hiểu được nguyên do của những điều tưởng như vô lí. Người đàn bà ấy đã giải quyết bi kịch đời mình một cách thật ngắn gọn, sâu sắc. Trong đau khổ triền miên, người đàn bà ấy vẫn chất lọc được niềm vui cuộc sống: “vui nhất là khi nhìn thấy đàn con chúng tôi được ăn no”. “Ông trời sinh ra đàn bà là để đẻ con, rồi nuôi con cho đến khi khôn lớn”.

Với tình huống nghịch lí thứ hai này, nhà văn đã đẩy câu chuyện lên một bước phát triển cao hơn và cũng là sự thể hiện một tài năng nghệ thuật bậc thầy. Đó là cách thức để phát hiện đời sống ở tầng sâu văn hóa, triết học và lịch sử của nó. Tình huống này cũng tạo ra một bước ngoặt trong cách nhìn, cách cảm nhận của Phùng trong tư cách là một người họa sĩ đồng thời cũng là nhân chứng chứng kiến mọi việc diễn ra trong câu chuyện. Trước đó, Phùng nhìn đời bằng đôi mắt màu hồng khi phát hiện được những nét đẹp của thiên nhiên. Nhưng khi chứng kiến cảnh lão đàn ông đánh vợ một cách nhẫn tâm, thái độ nhẫn nhục của người đàn bà, thái độ và hành động của chị em thằng Phác trước sự hung bạo của người cha, Phùng đã có cái nhìn hoàn toàn khác. Anh đã hiểu sâu hơn bi kịch của gia đình thuyền chài, tính cách của mỗi người trong gia đình ấy, hiểu sâu hơn bản chất người đồng đội của mình và cũng là hiểu sâu hơn chính mình. Và vấn đề mà Nguyễn Minh Châu đặt ra là: không thể giản đơn, dễ dãi trong việc nhìn nhận mọi sự việc, hiện tượng của đời sống. Nhà văn càng không thể có cái nhìn như thế – cách phản ánh hiện thực trong tác phẩm của mình.

Đề rồi từ đó, nhà văn cũng khẳng định: Cái Đẹp không phải là một khái niệm trừu tượng. Nó hiện hữu ngay trong cuộc sống, trong mỗi con người. Thậm chí, có khi nó ở ngay cạnh ta mà có khi đi hết cả đời người, ta vẫn không thể nhận ra được. Vấn đề này đã từng được hiện lên qua *Mảnh trăng cuối rừng*, một hành trình khám phá cái đẹp của người lính lái xe trên tuyến đường Trường Sơn đầy khói lửa. Đó cũng là hành trình mà Nhĩ phải trả giá bằng cả cuộc đời mình để nhận ra được vẻ đẹp của bãi bồi bên kia sông qua *Bến quê*.

Tính luận đề của tác phẩm không chỉ được thể hiện qua nghệ thuật tạo tình huống nghịch lí, nghệ thuật xây dựng nhân vật, mà còn được hiện lên qua ngôn ngữ kể chuyện. Trong tác phẩm tự sự, điểm nhìn của người kể chuyện giữ một vai trò quan trọng trong tác phẩm. Điểm nhìn ấy sẽ chi phối đến cách lựa chọn ngôi kể, giọng kể. Trong truyện ngắn *Chiếc thuyền ngoài xa*, người kể chuyện là nhân vật Phùng, hay nói đúng hơn đó là sự hóa thân của tác giả vào nhân vật Phùng. Cách lựa chọn ngôi kể này khá phổ biến trong tác phẩm của Nguyễn Minh Châu. Đó là Lãm trong *Mảnh trăng cuối rừng*, là Tôi với tư cách là một họa sĩ trong *Bức tranh...* Việc chọn ngôi kể ấy đã tạo một điểm nhìn trần thuật sắc sảo, tăng cường khả năng khám phá tình huống truyện, tạo ra một cách kể khách quan hơn, giàu sức thuyết phục hơn. Đây không chỉ là câu chuyện mà Phùng quan sát được, mà đó chính là những mảnh đời đau đó chúng ta đã và đang bắt gặp trong cuộc sống hôm nay, khi mà chiến tranh đã đi xa nhưng những lo lắng đời thường đang có nguy cơ vắt kiệt sức lực và sự chịu đựng của con người nếu mỗi người không có tình thương yêu, sự cảm thông, sự hi sinh.

Ngôn ngữ nhân vật cũng thể hiện rõ tính “cá thể hóa”. Mỗi nhân vật được nhà văn tái hiện bằng một kiểu ngôn ngữ riêng, phù hợp với tính cách của từng người. Lão đàn ông – người chồng được hiện lên với giọng điệu tàn nhẫn qua những từ ngữ đầy vẻ tục tằn, hung bạo:

“– Cứ ngồi nguyên đấy, động đậy tao giết cả mày bây giờ”

“– Mày chết đi cho ông nhờ, chúng mày chết đi cho ông nhờ”.

Ngôn ngữ người đàn bà khi nói với con thật dịu dàng, đau đớn, nhưng khi nói với Phùng và Đầu về thân phận của mình thì thật sâu sắc và đau, thấu trái lẽ đời:

“– Bất kể lúc nào thấy khổ quá là lão lôi tôi ra đánh, cũng như đàn ông ở thuyền khác uống rượu... Giá mà lão uống rượu... thì tôi còn đỡ khổ hơn... sau này con cái lớn lên, tôi mới xin được với lão... đưa tôi lên bờ mà đánh”.

“– Là vì các chú không phải là đàn bà, chưa bao giờ các chú hiểu được như thế nào là nỗi vất vả của người đàn bà trên một chiếc thuyền không có đàn ông...”.

Chiếc thuyền ngoài xa là một tác phẩm thành công trên rất nhiều phương diện: nghệ thuật tạo tình huống nghịch lí, nghệ thuật xây dựng nhân vật, ngôn ngữ trần thuật... Nhưng tất cả những hình thức nghệ thuật trên chỉ là cơ sở để tạo nên vẻ đẹp thực sự của tác phẩm: tính luận đề, tính thời sự của tác phẩm. Tác phẩm như lời nhắc nhở đối với người đọc trong cuộc sống hôm nay: đừng nên nhìn cuộc sống bằng con mắt giản đơn, một chiều. Vẻ đẹp của cuộc sống, của mỗi con người cần phải được nhìn nhận và đánh giá trong mọi mối quan hệ phức tạp, đa chiều. Và Cái Đẹp, cái mà mỗi chúng ta đều mong muốn hướng tới để hoàn thiện nhân cách của chính mình đôi khi tiềm ẩn trong cái vẻ xù xì, gai góc mà không phải ai và lúc nào cũng có thể nhận ra được. Đó là vẻ đẹp của tính luận đề được toát lên từ câu chuyện *Chiếc thuyền ngoài xa*.